

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX

Sơn Dương, ngày tháng 4 năm 2024

V/v triển khai thực hiện chính sách
hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc
ở nước ngoài theo hợp đồng

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Công an huyện;
- Các phòng: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa - Thông tin, Y tế huyện;
- Trung tâm Văn hóa - Truyền thông và Thể thao huyện;
- Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Thông báo số 17/TB-UBND ngày 01/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thông báo Kết luận cuộc họp của Ban chỉ đạo thực hiện công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022-2025; Văn bản số 155/SLĐTBXH ngày 24/01/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phối hợp thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Thông báo số 12/TB-SLĐTBXH ngày 01/4/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về thông báo kết luận Hội nghị về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại huyện Sơn Dương.

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, cụ thể như sau:

I. Chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025

1. Căn cứ pháp lý

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2025.

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng hỗ trợ

Quy định tại Điểm c, Mục 5, phần III Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Chính phủ: Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, chi phí khác (*Đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, tiền ăn trong thời gian đào tạo, tiền ở trong thời gian đào tạo, tiền trang cấp đồ dùng cá nhân, chi phí đi lại*).

- Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài (*Lệ phí làm hộ chiếu, lệ phí cấp lý lịch tư pháp, lệ phí làm thị thực (visa), chi phí khám sức khỏe*).

4. Mức hỗ trợ

Thực hiện theo Điều 25 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

* Lưu ý: Người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ cận nghèo đang sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hỗ trợ tiền đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng nghề theo chi phí thực tế, tối đa theo mức quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC; hỗ trợ đào tạo ngoại ngữ theo chi phí thực tế, tối đa bằng 70% và hỗ trợ các chi phí khác theo mức hỗ trợ đối với đối tượng người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 55/2023TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

(Tham khảo biểu tính toán chi tiết hỗ trợ tối đa cho 01 lao động kèm theo)

5. Hình thức hỗ trợ

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 25 Thông tư số 55/2023TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính: Hỗ trợ đào tạo, bồi túc kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ thông qua cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ với các cơ sở đào tạo nghề, ngoại ngữ hoặc doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Trường hợp không đủ điều kiện hoặc không lựa chọn được đơn vị thực hiện dịch vụ hoặc người lao động đã hoàn thành khóa học từ trước đó thì thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho người lao động khi đủ điều kiện xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài căn cứ các hóa đơn, chứng từ thực tế.

6. Thủ tục hỗ trợ

Thực hiện theo Khoản 3, Điều 25 Thông tư số 55/2023TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính:

a) Đối với trường hợp đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo: Thanh toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP;

b) Đối với trường hợp người lao động đã hoàn thành khóa học, đang chờ xuất cảnh: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ cho đối tượng trên cơ sở hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực, lý lịch tư pháp và các tài liệu liên quan chứng minh người

lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ.

7. Kinh phí hỗ trợ

Căn cứ vào kế hoạch giao chỉ tiêu, nội dung hỗ trợ và Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022, Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đúng theo quy định.

II. Chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn ngân sách địa phương

1. Căn cứ pháp lý

Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

2. Đối tượng hỗ trợ

Quy định tại Điều 2, Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính, gồm có:

- Người dân tộc thiểu số.
- Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật.
- Thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
- Người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

3. Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết (*Đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, tiền ăn trong thời gian đào tạo, chi phí đi lại (01 lượt đi và về)*).
- Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài (*Lệ phí làm hộ chiếu, lệ phí cấp lý lịch tư pháp, lệ phí làm thị thực (visa), chi phí khám sức khỏe*).

4. Mức hỗ trợ

Theo Khoản 1, Khoản 2 tại Điều 3, Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

(Tham khảo biểu tính toán chi tiết hỗ trợ tối đa cho 01 lao động kèm)

5. Hình thức hỗ trợ, quy trình và thủ tục hỗ trợ

Theo Khoản 1 tại Điều 4, Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ

trưởng Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

a) Người lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân của người có công với cách mạng thuộc đối tượng được hỗ trợ nộp 01 bộ hồ sơ (*trực tiếp hoặc qua bưu điện*) đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, thực hiện hỗ trợ. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

- Giấy tờ chứng minh người lao động thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC gồm:

+ Người lao động là người dân tộc thiểu số: Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân.

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tại Giấy đề nghị hỗ trợ của người lao động;

+ Người lao động là thân nhân người có công với cách mạng: Giấy xác nhận là thân nhân người có công với cách mạng theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

- Bản sao hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài ký giữa người lao động và doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (*có xác nhận của doanh nghiệp*) hoặc bản sao hợp đồng cá nhân ký giữa người lao động với chủ sử dụng lao động (*nếu hợp đồng bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch sang tiếng Việt và có chứng thực*) và xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Bản sao hộ chiếu và thị thực;

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết của người lao động làm cơ sở thanh toán chi phí ăn, ở trong thời gian đào tạo;

- Hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp;

Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của người lao động, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp, trình tham mưu UBND ra quyết định hỗ trợ. Kinh phí hỗ trợ được cấp trực tiếp hoặc qua tài khoản ngân hàng cho người lao động; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội lưu giữ các hồ sơ, chứng từ nêu trên theo quy định.

b) Người lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp:

Thực hiện theo Điểm b Khoản 1 tại Điều 4, Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Kinh phí hỗ trợ

Trên cơ sở nguyên tắc sử dụng nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu đảm bảo chặt chẽ, hợp lý, đúng đối tượng, mức hỗ trợ. Trường hợp nguồn kinh phí phân bổ từ các Chương trình mục tiêu hỗ trợ người lao động đã sử dụng hết, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch giao hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí ngân sách; thanh quyết toán các

nguồn kinh phí để hỗ trợ người lao động theo quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính đảm bảo kịp thời, hiệu quả nhằm giúp người lao động của địa phương được hỗ trợ tối đa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

- Tổng hợp danh sách lao động thuộc diện hỗ trợ đang chờ xuất cảnh, đang học ngoại ngữ, giáo dục định hướng để tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ký hợp đồng đấu thầu, đặt hàng đào tạo với các doanh nghiệp hoặc cơ sở đào tạo theo quy định về đấu thầu đặt hàng.

- Trên cơ sở danh sách của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị của lao động, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện ra Quyết định phê duyệt danh sách và cấp kinh phí theo quy định.

- Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu triển khai thực hiện việc chi trả kinh phí hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng hình thức trực tiếp hoặc chuyển khoản.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về tiến độ kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Trên cơ sở Tờ trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Quyết định phê duyệt danh sách và cấp kinh phí theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu triển khai thực hiện việc chi trả kinh phí hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng hình thức trực tiếp hoặc chuyển khoản.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

3. Công an huyện

Hướng dẫn, tạo điều kiện cho người lao động hoàn thiện các thủ tục liên quan đến hoạt động xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đấu tranh ngăn chặn và điều tra xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đưa người lao động ra nước ngoài làm việc.

4. Phòng Tư pháp huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc cấp lý lịch tư pháp cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

5. Phòng Y tế huyện

Tham mưu, chỉ đạo các đơn vị đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe cho người lao động đảm bảo về chuyên môn và thời gian quy định, không để xảy ra trường hợp người lao động bị trả về nước vì lý do không đủ sức khỏe.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Văn bản này.

7. Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng là người lao động thực hiện các thủ tục vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

- Hỗ trợ người lao động hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục vay vốn và kịp thời giải ngân cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thu hồi nợ, xử lý nợ vay đảm bảo quy định.

8. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

- Bố trí nguồn vốn, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thực hiện các thủ tục vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đảm bảo 100% người lao động thuộc đối tượng và có nhu cầu được hỗ trợ vay vốn; cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu các thủ tục cho vay để hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đặc biệt không được phát sinh thêm các thủ tục ngoài quy định.

- Hỗ trợ người lao động hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục vay vốn và kịp thời giải ngân cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thu hồi nợ, xử lý nợ vay đảm bảo quy định.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

- Tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên, người lao động về nội dung hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Văn bản này.

- Huyện đoàn Sơn Dương: Chỉ đạo các tổ chức Đoàn cơ sở thành lập tổ tư vấn, tuyên truyền cho người lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài từ các thủ tục ban đầu, thủ tục vay vốn, hỗ trợ ban đầu và giải đáp những khó khăn vướng mắc trong quá trình đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, để người lao động khi tham gia chương trình đi làm việc ở nước ngoài có được hiểu, biết về các chính sách Nhà nước hỗ trợ, có cơ hội để lựa chọn các thị trường lao động, đơn hàng đi làm việc ở nước ngoài tốt nhất.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tuyên truyền đến tất cả các thôn, tổ dân phố về chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của tỉnh để người dân, người lao động trên địa bàn quản lý biết và hưởng ứng tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện nếu để xảy ra tình trạng người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc đối tượng được hỗ trợ không làm hồ sơ hỗ trợ do không biết về chính sách.

- Rà soát, thống kê số lượng lao động xuất cảnh, số lượng lao động đang học ngoại ngữ, giáo dục định hướng làm cơ sở để cơ quan chuyên môn tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở

nước ngoài theo hợp đồng đảm bảo kịp thời, hiệu quả và đúng quy định.

- Hướng dẫn người lao động hoàn thiện các loại giấy tờ, hồ sơ để được hỗ trợ theo quy định.

- Lập danh sách lao động thuộc diện hỗ trợ đang chờ xuất cảnh, đang học ngoại ngữ, giáo dục định hướng trong năm 2024 báo cáo UBND huyện (*Qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*). Định kỳ 01 tháng báo cáo 01 lần hoặc báo cáo đột xuất khi có lao động thuộc diện được hỗ trợ.

(Văn bản này thay thế Văn bản số 2653a/UBND-VX ngày 10/11/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện hoạt động hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng do Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 và Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đã hết hiệu lực thi hành)

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổng hợp*) xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTr Huyện ủy, TTr HĐND huyện (Báo cáo);
- Như trên (Thực hiện);
- Chủ tịch UBND huyện;
- PCT UBND huyện phụ trách VH-XH;
- UB MTTQ và các tổ chức CTr-XH (Phối hợp);
- Chánh, PCVP HĐND-UBND huyện;
- Chuyên viên VX;
- Lưu VT, Ng01b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Nhị Bình